

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT, BÌNH ĐẲNG, TƯƠNG TRỢ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

Vũ Thị Thủy*, Phạm Thị Huyền

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, trước hết là sản phẩm văn hoá Việt Nam, đồng thời còn là sự kết tinh những tinh hoa văn hoá nhân loại. Tư tưởng đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc từ góc độ truyền thống ấy được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng lên tầm cao mới, mang ý nghĩa cách mạng, khoa học triết để qua thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc là một trong những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nội dung quan trọng trong chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện tốt vấn đề đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc sẽ góp phần xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam cũng như ở các địa phương của nước ta nói riêng, trong đó có tỉnh Thái Nguyên.

Từ khóa: Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc.

Ngày nhận bài: 28/11/2018; Ngày hoàn thiện: 19/12/2018; Ngày duyệt đăng: 20/3/2019

THE APPLICATION OF HO CHI MINH'S THOUGHTS ON SOLIDARITY, EQUALITY, MUTUAL SUPPORT AMONG THE ETHNICS TO SOLVE ETHNIC PROBLEMS IN THAI NGUYEN PROVINCE

Vu Thi Thuy*, Pham Thi Huyen

TNU - University of Education

ABSTRACT

Ho Chi Minh's thoughts of solidarity, equality and mutual support among ethnics are first of all Vietnamese cultural products, and also the crystallization of the cultural quintessence of humanity. The idea of solidarity, equality, mutual support among the ethnic from that angle was traditionally raised by President Ho Chi Minh to new heights, bringing revolutionary meaning, radical science through materialistic and objective worldviews. Dialectical reasoning. Solidarity, equality and mutual support among the ethnics are the great ideas of President Ho Chi Minh, which are important content in the ethnic policies of the Party and State. Good implementation of the issue of solidarity, equality and mutual support among the ethnics will contribute to building and promoting the strength of the great national unity bloc in Vietnam as well as in the localities of our country and Thai Nguyen province in particular.

Key words: *solidarity, equality, mutual support, ethnicity, ethnic policy.*

Received: 28/11/2018; Revised: 19/12/2018; Approved: 20/3/2019

* Corresponding author: *Tel: 0982633373; Email: vuthuy.dhsptn@gmail.com*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc hình thành trên cơ sở tiếp thu giá trị truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân, tương ái, nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam; những giá trị nhân văn, nhân bản của văn hóa nhân loại; lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc là sự khái quát lập trường của giai cấp công nhân trong giải quyết quan hệ dân tộc ở nước ta hiện nay, có nội dung phong phú, gồm quan điểm về đoàn kết giữa các dân tộc; bình đẳng giữa các dân tộc; tương trợ giữa các dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng tương trợ giữa các dân tộc được tạo thành một chỉnh thể có mối quan hệ biện chứng, trong đó bình đẳng là cơ sở để đoàn kết, đoàn kết là biểu hiện thực hiện bình đẳng và tương trợ giúp đỡ nhau là điều kiện để thực hiện bình đẳng và đoàn kết. Do đó, tư tưởng đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành chiến lược chỉ đạo toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta và có ý nghĩa lý luận và thực tiễn định hướng quan trọng trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

NỘI DUNG

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đoàn kết giữa các dân tộc là một di sản tư tưởng quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó, chứa đựng những quan điểm sâu sắc và toàn diện về mối quan hệ dân tộc theo tinh thần giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển, thực hiện quyền bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, phát huy tiềm năng thế mạnh của khu vực dân tộc miền núi, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh và văn minh.

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh, theo Hồ Chí Minh cần phải tôn trọng quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Trong quá trình cách mạng, sự bình đẳng đó được thể hiện bằng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ nhằm giáo dục, thức tỉnh đồng bào các dân tộc về lòng yêu nước, tổ chức đấu tranh giải phóng mình và xây dựng quê hương đất nước. Quan điểm này đã được Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Và đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi” [9, tr.166].

Để thực hiện đoàn kết dân tộc, theo Hồ Chí Minh phải chú trọng công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Người yêu cầu các cấp, các ngành phải có trách nhiệm tuyên truyền chính sách đó, có kế hoạch thiết thực để giúp đỡ đồng bào miền núi. Muốn công tác tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả, phải có phương pháp phù hợp. Người đòi hỏi cán bộ tuyên truyền phải đi sâu, đi sát quần chúng, phải gương mẫu, tránh thói công thần. Người yêu cầu: “phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được cho tốt” [9, tr.166]. Vì vậy, theo Người đi tuyên truyền ở vùng dân tộc mà không biết nói tiếng dân tộc để trực tiếp tuyên truyền thì “không ăn thua”. Do đó, Người đòi hỏi đối với người làm công tác tuyên truyền: “cán bộ đi làm việc ở chỗ nào phải học tiếng ở đấy” [9, tr.166]. Từ những yêu cầu này, theo Hồ Chí Minh muốn tăng cường đoàn kết dân tộc phải luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi, cán bộ người dân tộc thiểu số. Lực lượng này rất gần gũi với đồng bào dân tộc, am hiểu phong tục tập quán, thông thạo tiếng dân tộc, vì vậy sẽ làm rất tốt công tác tuyên truyền chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Nhưng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn quá mỏng, vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng. Do đó, phải quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ này.

Thứ hai, bình đẳng giữa các dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh là hệ thống luận điểm về tính tất yếu, con đường, phương thức thực hiện thực hóa quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Điều quan trọng là, bình đẳng giữa các dân tộc luôn gắn với tăng cường đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, nhằm làm cho đồng bào các dân tộc ngày càng được hưởng đầy đủ những giá trị vật chất và tinh thần trên thực tế. Điều này cho thấy, bình đẳng giữa các dân tộc ở nước ta trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là các dân tộc có cùng địa vị, quyền lợi và trách nhiệm, cùng nhau đoàn kết thực hiện mục tiêu: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, khi cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam được độc lập, một trong những công việc đặc biệt quan trọng đầu tiên được Hồ Chí Minh giải quyết là thực hiện quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam thống nhất trên cơ sở pháp lý. Tại phiên họp Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 3-9-1945, tức là chỉ một ngày sau tuyên bố độc lập, Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền bầu cử và ứng cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, giòng giống, v.v.” [7, tr.7]. Theo Hồ Chí Minh, đã là người Việt Nam dù thuộc bất kỳ dân tộc nào, đa số hay thiểu số thì đều phải có trách nhiệm ngang nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước và đều có quyền lợi ngang nhau theo sự công hiến của từng người, từng dân tộc. Bình đẳng theo tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn đối lập với chủ nghĩa bình quân. Theo đó, giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là, để có bình đẳng dân tộc thực sự, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, nông thôn tiến kịp thành thị, thì không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu chung chung mà cần được cụ thể hóa thành các chủ trương, việc làm thiết thực.

Cần thực hiện bình đẳng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội.

Thứ ba, tương trợ giữa các dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự bắt nguồn và tiếp nối truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam, điều đặc biệt trong tư duy biện chứng của mình, Người luôn coi trọng và đề cao tinh thần tương trợ giữa các dân tộc và theo Người, tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển giữa các dân tộc muốn lâu dài, bền vững phải được dựa trên những nguyên tắc cơ bản chung cao nhất là bảo đảm giải quyết hài hòa các lợi ích giữa các tộc người trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Theo Hồ Chí Minh, tương trợ giúp nhau giữa các dân tộc không chỉ là yêu cầu mà còn là tất yếu khách quan trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Với đặc thù về lịch sử, Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc, để tồn tại và phát triển cần phải có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc. Thực tế là, dân tộc nào cũng có nhu cầu cần giúp đỡ và ngược lại dân tộc nào cũng có trách nhiệm giúp đỡ dân tộc khác. Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau là sự giúp đỡ của dân tộc này với dân tộc khác. Xét một cách khách quan, sự tương trợ giữa các dân tộc không phải đơn thuần là quan hệ cho - nhận, cũng không phải một bên ban ơn và bên khác phải hàm ơn, chịu phụ thuộc, lệ thuộc để rồi hình thành tính trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm, thiếu ý chí vươn lên, trái lại, đó là tinh thần đoàn kết, thái độ và trách nhiệm hợp tác để mỗi dân tộc tích cực, chủ động phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình, đồng thời học hỏi kinh nghiệm để tự hoàn thiện bản thân. Vai trò chủ đạo của mỗi dân tộc trong cộng đồng đa dân tộc không thể được thiết lập từ sự kỳ thị, chia rẽ, trái lại nó được phát triển và bộc lộ đầy đủ trong mối quan hệ giữa các dân tộc.

Thực chất, sự tương trợ đúng với ý nghĩa lành mạnh của nó chính là giúp đỡ lẫn nhau, cùng phát triển và có lợi cho nhau để hướng tới các giá trị tự do hạnh phúc, làm chủ giang sơn,

làm chủ bản thân và xã hội. Giá trị nhân văn cao cả của truyền thống tương trợ trong quan hệ dân tộc đòi hỏi phải dựa trên sự tôn trọng, tin cậy, thương yêu lẫn nhau. Sự thành, bại của cách mạng phần lớn tùy thuộc vào đường lối, chính sách của Đảng có củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân hay không, việc thực thi chính sách dân tộc có đảm bảo lợi ích và quyền làm chủ thực sự cho các cộng đồng dân tộc hay không.

Cũng theo Hồ Chí Minh, tương trợ giúp nhau giữa các dân tộc được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; dân tộc nào có trình độ phát triển cao hơn phải giúp đỡ các dân tộc có trình độ thấp hơn để xóa bỏ sự chênh lệch.

Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc để cùng phát triển, theo Hồ Chí Minh phải được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong đó, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng và củng cố khối đại đoàn kết là động lực thúc đẩy sự tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, biểu hiện cao nhất của sự đoàn kết, bình đẳng chính là sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau là sự đoàn kết, bình đẳng hai chiều giữa dân tộc thiểu số với dân tộc đa số. Tuy nhiên, Người nhấn mạnh các dân tộc có trình độ phát triển cao hơn phải giúp đỡ các dân tộc có trình độ thấp hơn để xóa bỏ sự chênh lệch, giúp các dân tộc có trình độ thấp hơn tiến kịp các dân tộc có trình độ cao hơn; “Dân tộc nào đông hơn, nhiều người hơn, tiến bộ hơn thì phải giúp đỡ các dân tộc khác để đều tiến bộ như nhau, đều đoàn kết như anh em một nhà” [8, tr. 269].

Sự quan tâm, giúp đỡ mà Hồ Chí Minh nói ở đây, cần làm thế nào cho các dân tộc trong nước phát triển một cách lành mạnh, vững chắc. Bằng chính sách, cơ chế, luật pháp, bằng cả đầu tư các nguồn lực để có đủ cả môi trường phát triển, điều kiện phát triển và hành

động cụ thể chứ không phải chỉ quan tâm tới tinh thần, những động viên chung chung, hình thức. Đó là việc quan tâm thường xuyên, chứ không phải nhất thời, cũng không phải chỉ xảy ra những tình huống xung đột, mâu thuẫn, những điểm nóng mất ổn định mới quan tâm theo kiểu chạy theo sự kiện, áp dụng những giải pháp tình thế.

Như vậy, thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc được tạo thành một chỉnh thể có mối quan hệ biện chứng, trong đó “bình đẳng” là yếu tố không thể thiếu trong mối quan hệ dân tộc và trong chính sách dân tộc, là yếu tố làm nên sự đoàn kết vững chắc và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc; “đoàn kết” là biểu hiện thực hiện bình đẳng, còn “tương trợ” giúp đỡ nhau là điều kiện để thực hiện bình đẳng và đoàn kết trong quan hệ dân tộc.

Từ hệ thống nội dung của Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc đã chứng tỏ tư tưởng của Người chứa đựng những giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc: góp phần cụ thể hóa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc ở một quốc gia đa dân tộc; đặt nền móng cho chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta; định hướng cho Đảng và Nhà nước hình thành một hệ thống các giải pháp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số; khắc phục tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc; mang lại lợi ích cho các dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các dân tộc, phát huy sức mạnh của từng dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; động lực, mục tiêu cho việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay. Do đó, tư tưởng của Người đã trở thành nền tảng lý luận cho chính sách dân tộc của Đảng ta và định hướng, dẫn dắt cho hoạt động thực tiễn nhằm giải quyết tốt vấn đề dân tộc để thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc trong thực hiện vấn đề dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ với 8 dân tộc chủ yếu sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa. Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 27%. Toàn tỉnh có 35 xã khu vực I, 41 xã khu vực II, 48 xã khu vực III; 598 xóm đặc biệt khó khăn. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm, các dân tộc thiểu số đã gắn bó, đoàn kết cùng dân tộc Kinh, tạo thành một khối *cộng cư, cộng lợi, cộng cảm* và *cộng mệnh*.

Những thành tựu cơ bản trong thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Ngày 01 tháng 01 năm 1997, các đơn vị hành chính Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc; về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, thực hiện đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới, đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) của Đảng, Đại hội XV Đảng bộ Thái Nguyên (tháng 11/1997) khẳng định: “Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc anh em trong tỉnh, cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, nâng mức sống của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên lên một bước rõ rệt” [2, tr.51]. Quan điểm định hướng nêu trên là sự cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, góp phần mở rộng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Với mục tiêu giải quyết vấn đề dân tộc theo hướng bảo đảm những giá trị đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã xác định: “Thực hiện tốt chính sách dân

tộc của Đảng và Nhà nước; phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng” [3, tr.45-46].

Cùng với đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng và ban hành chương trình hành động số 09 - CTr/TU ngày 16/5/2003, xác định rõ 3 mục tiêu: Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc; nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào; xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ ở cơ sở có đủ phẩm chất và năng lực. Với quyết tâm cao độ của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, việc tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị trung ương 7 (khóa IX) đã được các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, sâu rộng đến quần chúng nhân dân và trên thực tế, công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) được Ban thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm. Trong 5 năm đã ban hành hai kế hoạch: kế hoạch số 49 - KH/TU ngày 7/4/2005 kiểm tra hai năm thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) và kế hoạch số 51-KH/TU ngày 2/7/2008 về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”; “Về công tác dân tộc”. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) đã giúp tỉnh Thái Nguyên thu được rất nhiều những kết quả quan trọng: Xã hội ổn định, kinh tế phát triển, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh được cải thiện, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố tăng cường.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về công tác dân tộc, Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII (2006) chỉ rõ: “Các dân tộc trong tỉnh bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển. Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu giảm hộ nghèo, nâng cao dân trí, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc” [4, tr.54-55].

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Nghị quyết Đại hội X của Đảng, đặc biệt là về vấn đề dân tộc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Khóa XVIII (2010) đã khẳng định: “Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội” [5, tr.29].

Nhằm phát huy truyền thống đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XIX (2015), tiếp tục khẳng định: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển kinh tế nhanh và bền vững” [6, tr.59].

Có thể khẳng định rằng, từ việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từ năm 1997- đến nay, tình hình giải quyết vấn đề dân tộc trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội: tạo cơ rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các thành phần dân tộc trong phát triển kinh tế, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc; thúc đẩy văn hóa - xã hội phát triển; quốc phòng - an ninh trật tự an toàn xã hội vùng

dân tộc miền núi được giữ vững; các dân tộc trên địa bàn đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, từ năm (2011 - 2015), tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhanh từ 20,57% năm 2011 xuống còn 7,06% (dưới 10%). Năm 2015, giảm 13,51%, tương ứng 36.668 hộ thoát nghèo. Đến nay, cơ sở hạ tầng của các xã đồng bào khó khăn cơ bản được tăng cường và cải thiện rõ rệt: 100% xã có trường tiểu học và trạm Y tế; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% xã có điện sinh hoạt với 95% số hộ dùng điện; 85% hộ dùng nước sạch [10]; “có 101/143 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất; 80/143 xã đạt chuẩn quốc gia về giáo dục; 460/663 trường đạt chuẩn quốc gia” [1, tr.105].

Những vấn đề cần tiếp tục được giải quyết trong thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện vấn đề dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục được giải quyết. Trong đó, mối quan hệ đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc có lúc chưa thật chặt chẽ, thường xuyên; các thế lực thù địch còn lợi dụng để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, trình độ phát triển giữa các dân tộc chưa đồng đều; hộ nghèo, cận nghèo ở vùng dân tộc, miền núi còn ở mức cao, kết quả công tác xóa đói giảm nghèo chưa bền vững, còn có nguy cơ tái nghèo. Theo thống kê mới nhất của tỉnh Thái Nguyên, bước vào giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh hiện vẫn còn 42.000 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 13,4% dân số và 28.054 hộ cận nghèo, chiếm 8,94%. Hộ nghèo chủ yếu tập trung ở địa bàn vùng nông thôn, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 93,3% (39.252 hộ) [11]. Điều này thể hiện tính chưa bền vững của công tác giảm nghèo tại tỉnh Thái Nguyên.

Cơ sở hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng chưa đồng bộ, các công trình mới chủ yếu tập trung ở trung tâm các xã, công trình phục vụ sản xuất, sinh hoạt tại các xóm, bản ở nhiều nơi. Mức sống đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số sống ở những thôn bản, vùng sâu, vùng xa còn thấp, trình độ dân trí chưa đồng đều.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của đồng bào còn hạn chế, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa thành vùng hàng hóa, chuyên canh, sức cạnh tranh thấp. Tình trạng người dân thiếu đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt vẫn tồn tại ở một số nơi. Việc giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc miền núi đem lại hiệu quả chưa cao.

Trình độ dân trí, chất lượng giáo dục đào tạo và công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc thiểu số còn hạn chế; năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở ở một số nơi còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Điều này được thể hiện, trong số 1.180 cán bộ chủ chốt chính quyền cấp xã có 13 người có trình độ sau đại học chiếm 0,69%, 613 người đạt trình độ đại học chiếm 32,61%, có trình độ cao đẳng là 84 người chiếm 4,47%, có trình độ trung cấp là 302 người chiếm 16,06% [10]. Đặc biệt hoạt động tôn giáo ở một số địa bàn còn diễn ra không bình thường; một số tập quán lạc hậu cũng như tệ nạn xã hội chưa bị đẩy lùi; các giá trị văn hoá truyền thống chưa được phát huy tốt, bản sắc văn hoá của một số dân tộc có nguy cơ mai một và môi trường sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở một số nơi còn bị xâm hại...

Từ những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên, đánh giá một cách khách quan, đúng hiện trạng tình hình mọi mặt giữa các dân tộc trong tỉnh vẫn còn có sự chênh lệch khá rõ về trình độ phát triển nói chung. Sự chênh lệch đó được cất nhắc từ những nguyên nhân khách quan như: điều kiện tự nhiên, địa lý, địa bàn cư trú, truyền thống bản địa, phong

tục tập quán và điều kiện lịch sử để lại. Ngoài ra, còn có những nguyên nhân chủ quan tác động làm tăng thêm sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc: Việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc ở một số nơi chưa kịp thời, thiếu tính nhạy bén; trình độ năng lực tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc của một số cán bộ cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; một bộ phận cán bộ, nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật cố gắng vươn lên, còn biểu hiện tự ti, ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương.

KẾT LUẬN

Giải quyết vấn đề dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên là một trong những hoạt động thực tiễn có tổ chức mang tính chính trị - xã hội sâu sắc, toàn diện của hệ thống chính trị các cấp, trực tiếp là hệ thống chính trị ở cơ sở và bản thân đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Đồng thời, giải quyết vấn đề dân tộc ở Thái Nguyên còn liên quan trực tiếp đến nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trong đó trọng tâm là thực hiện chính sách dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh. Đó là quá trình cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở Thái Nguyên, nhằm xác lập quan hệ đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Để giải quyết vấn đề dân tộc được bảo đảm trên thực tế, phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, từng bước khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc. Trong đó, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc vào xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách ưu tiên để đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên có cơ hội và điều kiện phát triển, vươn lên đoàn kết, bình đẳng với dân tộc đa số là vấn đề trọng tâm hiện nay.

Theo đó, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc trong giải quyết vấn đề dân tộc ở Thái Nguyên là quá trình vận dụng, phát triển và hiện thực hoá tư tưởng của Người về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc thành hệ thống chính sách và tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm Thái Nguyên, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, khắc phục sự chênh lệch về trình độ mọi mặt giữa các dân tộc trên thực tế; góp phần tăng cường đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Vấn đề cốt lõi trong giải quyết vấn đề dân tộc ở Thái Nguyên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình hiện thực hoá những nội dung đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc của Người vào trong đời sống của đồng bào các dân tộc. Nghĩa là, từ nhận thức đến hoạt động của các chủ thể và kết quả thực hiện đều trên cơ sở quán triệt, phản ánh đầy đủ, đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, trên cơ sở đó bổ sung, phát triển tư tưởng của Người về đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015*, Thái Nguyên, 2016.
- [2]. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV*, Thái Nguyên, 1997.
- [3]. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, Thái Nguyên, 2001.
- [4]. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, 2006.
- [5]. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII*, Thái Nguyên, 2010.
- [6]. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX*, Thái Nguyên, 2015.
- [7]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.
- [8]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 13, Nxb CTQG., Hà Nội, 2011.
- [9]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 14, Nxb Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.
- [10]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ*, Thái Nguyên, 2017.
- [11]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Tổng kết Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2011 - 2015*, Thái Nguyên, 2015.
- [12]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo tổng kết công tác giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên năm 2016*, Thái Nguyên, 2016.